

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung; bà Trịnh Thị Lan Anh; ông Phạm Minh Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Quàng Thị L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1991 tại huyện ML, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã Chiềng L, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn L và bà Lò Thị E (È); có chồng là Lò Văn H và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn Q, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1983 tại huyện ML, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản ĐK, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: là đảng viên sinh hoạt tại chi bộ bản ĐK, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 41-QĐ/UBKTHU ngày 19/7/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy ML; Con ông Quàng Văn Q và bà Quàng Thị P; có vợ là Tòng Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị L:* Ông Cẩm Trọng T, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Q:* Ông Đặng Văn Q, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tòng Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản ĐK, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 06/7/2022 tại khu vực bản Ổ, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện Quàng Văn Q trú tại bản ĐK, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La đang điều khiển xe máy chở theo một người đàn ông ngồi phía sau. Khi tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì Q đã lái xe bỏ chạy, do đường trơn trượt nên xe đã đâm vào taluy dương dừng lại, Quàng Văn Q bị bắt giữ còn đối tượng ngồi sau đã bỏ chạy vào rừng không truy bắt được.

Vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q gồm: 01 hình khối được quấn nilon, trong có bột trắng ngà nghi là Heroine (*Q khai nhận là Heroine*) được cất giấu trong bao thóc để phía trước yên xe máy; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Nokia; 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 chiếc xe máy loại Wave S-110 màu đen, biển kiểm soát 26B1-589.64.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q: có khối lượng 129,66 gam; trích 1,27 gam làm mẫu giám định (*ký hiệu Q1*).

Kết luận giám định số: 1198/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định 1,27 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 129,66 gam; loại Heroine*”.

Kết luận giám định số: 1226/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Quàng Văn Q khi bắt quả tang: “*là tiền thật*”.

Trên cơ sở kết quả điều tra, ngày 01/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Thị L, sinh năm 1991, trú tại bản C, xã Chiềng L, huyện ML, tỉnh Sơn La về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, vật chứng thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Quá trình điều tra các bị cáo Quảng Thị L, Quảng Văn Q khai nhận:

Khoảng đầu tháng 5/2022, Quảng Thị L nhận được điện thoại của một người đàn ông tên H (L đã gặp và quen H trước đó) nhờ tìm mua ma túy loại Heroine với số tiền 100 triệu đồng và hứa sẽ trả công. L đồng ý, bảo sẽ tìm mua rồi thông báo lại sau.

Đến khoảng giữa tháng 6/2022, qua thu mua sản tươi L quen biết với người đàn ông tên T nhà ở bản NC, xã Chiềng L, huyện ML, tỉnh Sơn La và được T cho số điện thoại của người đàn ông tên B để hỏi mua ma túy (L nghe Tuấn nói Bả nhà ở bản ĐE, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh Sơn La). L đã gọi điện cho B qua số điện thoại 0379.297.698 hỏi mua nợ ma túy loại Heroine với số tiền 100 triệu đồng, B đồng ý và bảo khi nào cần lấy ma túy thì gọi cho B. Sau đó L gọi điện cho H nói đã có chỗ mua ma túy thì H hẹn sẽ đến gặp để giao dịch.

Ngày 28/6/2022 L đi mua xăng ở cây xăng bản TS, xã Chiềng L, huyện ML thì gặp Quảng Văn Q cũng đi mua xăng tại đó. Q đã hỏi mượn bật lửa của L thì cả hai dừng xe nói chuyện, khi đó Q lấy ma túy ra để sử dụng thì L xin sử dụng cùng, sau khi sử dụng xong ma túy L và Q cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Sáng ngày 05/7/2022 Q nhận được điện thoại của L bảo có người hỏi mua ma túy và đã tìm được chỗ mua nợ, sẽ có người mang ma túy đến thì Q nhận và mang đến ngã ba trung tâm bản NL, xã HT, huyện ML giúp L rồi sẽ được trả tiền công, L nói đã cho người mang ma túy số điện thoại của Q để gọi Q ra nhận ma túy, Q đồng ý.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q nhận được điện thoại từ số 0334.476.346 của một người đàn ông bảo Q ra đường thuộc bản ĐK, xã HT, huyện ML để nhận ma túy. Q điều khiển xe máy của gia đình đi ra cách nhà khoảng 400m thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đứng chờ bên đường người đàn ông giới thiệu tên là K, rồi lấy bao thóc để trên xe máy của K đặt vào giá giữa xe máy của Q và bảo ma túy ở bên trong bao thóc. Q hỏi tiền công thì được Khay đưa cho số tiền 400.000đ. Q cầm tiền rồi chở bao thóc có chứa ma túy đi về nhà, khi về đến nhà Q đã mở bao thóc ra kiểm tra thấy có một cục Heroine được gói bên ngoài bằng băng dính màu trắng, bên trong có lớp nylon màu đen, rồi Q để lại như cũ trong bao thóc. Sau đó Q gọi điện cho L nói đã nhận được ma túy, bảo L lên nhà Q lấy. L đã gọi điện cho H và hẹn đón H ở cầu HT.

Khoảng gần 12 giờ cùng ngày khi L đang chờ H ở cầu HT thì thấy H đi cùng một người đàn ông bằng xe máy màu trắng (L không biết tên và không nhớ biển kiểm soát), sau đó L đèo H bằng xe máy của L đi đến nhà Q và cả ba ngồi nói chuyện trong bếp. H hỏi xem ma túy, Q lấy gói ma túy trong bao thóc đưa cho H kiểm tra, H hỏi mượn cân để cân số ma túy thì Q lấy một chiếc cân điện tử nhỏ màu đen đưa cho H, H bóc mở gói bên ngoài rồi đặt cục Heroine lên bàn cân để kiểm tra. Cân xong, H bảo sẽ trả cho L số tiền 98 triệu đồng để mua lại số

ma túy này, sau đó H gói lại cục Heroine rồi đưa cho Q cất vào bao thóc. Sau khi thống nhất xong, H bảo L đi trước xuống cầu HT để “xem đường” và lấy tiền mua ma túy với người đi cùng H. Sau khi L đi được khoảng 10 phút H bảo Q lấy bao thóc có chứa ma túy và chở H đi xuống cầu HT, khi cả hai đi đến khu vực bản Ỏ, xã HT, huyện ML thì bị Công an phát hiện, Q bị bắt bắt quả tang còn H bỏ chạy thoát. Sau đó L nhận được điện thoại của H bảo Q đã bị bắt, nên L đã đi về nhà sau đó gọi điện cho B thông báo Q đã bị bắt và không có tiền trả tiền cho B, từ đó L và B không còn liên lạc với nhau.

Qua lời khai của Quàng Thị L, Quàng Văn Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đối với các đối tượng liên quan gồm: người đàn ông tên “H” (*là người đặt mua ma túy với L*); người đàn ông đi cùng “H” (*L khai đã gặp khi người này đi cùng H*); người đàn ông tên “K” (*Q khai là người mang ma túy đến cho Q*); người đàn ông tên “B” (*L khai là người L liên lạc để mua ma túy*); người đàn ông tên “T” (*L khai đã cho L số điện thoại của “B”*); người đàn ông tên “Chua” (*Q khai là người Q đã đến làm ruộng giúp “Chua” và đã gặp “K” ở nhà “Chua”*).

Kết quả điều tra đối với các đối tượng “H”, người đi cùng “H”, “K” thì L và Q không biết thông tin lai lịch, nơi cư trú; không có đối tượng “B” tại địa phương như L khai, nên Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để tiếp tục điều tra làm rõ; đối với đối tượng “T”, “Chua” hiện không có mặt tại địa phương; đối với đối tượng Q khai đã mua ma túy để cùng L sử dụng thì Q không biết thông tin lai lịch, nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ để tiếp tục điều tra làm rõ;

Đối với số điện thoại của đối tượng “H” thì L đã xóa khỏi điện thoại và không nhớ số thuê bao; các số điện thoại của “Khay” là 0334.476.346, của “Bả” là 0379.297.698 (*đã liên lạc với Q và L*) kết quả điều tra đều do người khác đứng tên thuê bao (*số điện thoại 0334.476.346 người đứng tên thuê bao là Giàng A Cu, sinh năm 1976, địa chỉ: xã Chế Tạo, huyện Mù Cang CH, tỉnh Yên Bái; số điện thoại 0379.297.698 người đứng tên thuê bao là Lý A Chiếng, sinh năm 1988, địa chỉ: bản Đán Én, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh Sơn La*). Cơ quan điều tra đã triệu tập những người này để làm rõ nhưng họ đều vắng mặt tại nơi cư trú; tiến hành cho L, Q nhận dạng qua ảnh những người có số thuê bao đã liên lạc với L, Q thì L và Q đều không nhận dạng được “Giàng A Cu” và không xác định được “Giàng A C” là “K” hoặc “B” và Q không quen biết và chưa từng gặp Lý A Chiếng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe số, màu sơn đỏ, không còn biển kiểm soát mà Quàng Thị L đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định trong quá trình sử dụng chiếc xe máy trên đã bị hỏng, rơi mất biển kiểm soát (L và chồng là Lò Văn H không nhớ biển kiểm soát) nên L đã bán chiếc xe này cho người mua sắt vụn (không rõ họ tên, địa chỉ), nên Cơ quan điều tra không có tài liệu để làm căn cứ truy tìm, thu giữ chiếc

xe máy trên.

Đối với chiếc cân điện tử Quàng Văn Q đã sử dụng để cân ma túy. Kết quả điều tra Quàng Văn Q khai trên đường chở “H” cùng bao thóc bên trong có chứa ma túy để đi xuống cầu HT thì Q không rõ đã làm rơi mất ở đâu, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 24/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q đều nhất trí với nội dung của Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Quàng Văn Q khai thêm: Bị cáo có ông nội là Quàng Văn Trạ là thương binh và được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; chiếc xe máy bị cáo đã sử dụng để chở ma túy là tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị được trả lại cho gia đình bị cáo.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Tòng Thị T trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, BKS: 26B1 - 589.64 bị cáo Quàng Văn Q đã sử dụng để vận chuyển ma túy và đang bị tạm giữ là tài sản chung của vợ chồng, hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Tươi đề nghị được trả lại chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện phục vụ sinh hoạt chung của gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận: Trong vụ án, Quàng Thị L là người khởi xướng, trực tiếp tìm mua ma túy để bán trái phép và rủ Quàng Văn Q cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính; Quàng Văn Q đã trực tiếp nhận ma túy và đem về nhà cất giấu, sau đó chở đi giao cho người mua nên có vai trò đồng phạm tích cực trong việc mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đều thành khẩn khai báo; bị cáo Quàng Văn Q đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra đồng phạm. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều thuộc hộ nghèo; bị cáo Q có ông nội là thương binh và được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Thị L 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 20 năm tù; không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại trong vụ án; tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại của Quàng Thị L, 01 chiếc điện thoại và số tiền 400.000đ của Quàng Văn Q; trả lại cho bà Tòng Thị T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1 - 589.64, trả lại cho Tòng Văn Q 01 căn cước công dân và 01 giấy đăng ký xe máy; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

- Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý Chăm Trọng T bào chữa cho bị cáo Quàng Thị L: Nhất trí tội danh, điều luật truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo L; nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt tù và không áp dụng phạt bổ sung và việc xử lý vật chứng, án phí như Kiểm sát viên đã đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý Đặng Văn Q bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Q: Nhất trí tội danh, điều luật truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo Q, tuy nhiên bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đó đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn Q mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị; các nội dung khác người bào chữa cho bị cáo Q đều nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì thêm; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Tòng Thị T: Nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên về việc trả lại chiếc xe máy cho gia đình bà Tươi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của Quàng Thị L, Quàng Văn Q: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q trong quá trình điều tra

và tại phiên tòa là đồng nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ, ngày 06/7/2022 đối với Quàng Văn Q và vật chứng thu giữ; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập ngày 06/7/2022 đối với vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Quàng Văn Q; Kết luận giám định số: 1198/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận về chất ma túy; Kết luận giám định số: 1226/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Quàng Văn Q; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Quàng Văn D là người chứng kiến về việc bắt quả tang và thu giữ vật chứng là chất ma túy đối với bị cáo Quàng Văn Q; lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do hám L, nên Quàng Thị L, Quàng Văn Q đã mua ma túy để bán kiếm lời, Quàng Thị L là người trực tiếp giao dịch mua ma túy để bán trái phép sau đó bảo Quàng Văn Q đi nhận ma túy với người bán và đem giao cho người mua. Ngày 06/7/2022 khi Quàng Văn Q đang vận chuyển 129,66 gam ma túy loại Heroine để giao cho người mua thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q đều nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do hám lời đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần xử phạt nghiêm khắc.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó, Quàng Thị L là người khởi xướng và trực tiếp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy sau đó rủ rê lôi kéo Quàng Văn Q tham gia, do đó L giữ vai trò vừa là chủ mưu và là người thực hành; Quàng Văn Q đã trực tiếp nhận ma túy với người bán, sau đó đem giao ma túy cho người mua, nên Q giữ vai trò là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Quàng Văn Q đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện bắt giữ Quàng Thị L, do đó có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo Quàng Văn Q có ông nội là thương binh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: đối với bị cáo Quàng Thị L có vai trò chính trong vụ án, do đó tính nguy hiểm đối với xã hội cao hơn bị cáo Q nên cần xử phạt mức hình phạt 20 năm tù như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vị trí, vai trò của của bị cáo trong vụ án; đối với bị cáo Quàng Văn Q là đồng phạm với vai trò người thực hành, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có đủ điều kiện để được hưởng khoan hồng của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của người bào chữa và áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đảm bảo việc cải tạo riêng, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Xét thấy các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, không có điều kiện để thi hành án, nên không áp dụng.

[7] Các đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông tên “H” là người nhờ Quàng Thị L tìm mua giúp ma túy và sẽ trả tiền công. L khai chỉ nghe “H” giới thiệu nhà ở xã Mường Bú, huyện ML, tỉnh Sơn La, ngoài ra L không biết thông tin gì về nhân thân, lai lịch của “H”, số điện thoại của “H” thì L đã xóa khỏi danh sách lịch sử cuộc gọi và không còn nhớ số thuê bao của “H”; Quàng Văn Q khai mới chỉ được gặp “H” một lần khi L đưa “H” đến nhà Q kiểm tra ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Mường Bú, huyện ML, tỉnh Sơn La nhưng không thể xác định được người tên “H” vì không có thông tin đầy đủ, cụ thể.

Đối với người đàn ông đi cùng “H” mà Quàng Thị L gặp ở đầu cầu HT, L cũng không biết thông tin gì về nhân thân, lai lịch, không có số điện thoại của người đàn ông đó, không nhớ biển kiểm soát chiếc xe máy mà người đàn ông đó đã sử dụng khi đi cùng “H”, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông tên “Khay” là người mang ma túy đến giao cho Quàng Văn Q. Quá trình điều tra Q khai đã được gặp một người tên “Khay” một lần ở trên đường thuộc địa phận xã Chế Tạo, huyện Mù Cang CH, tỉnh

Yên Bái, nhưng Q không nhớ rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ nơi cư trú của “Khay”. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Chế Tạo, huyện Mù Cang CH, tỉnh Yên Bái nhưng không có người đàn ông nào tên “Khay” cư trú sinh sống. Thu list đối với số thuê bao điện thoại 0334.476.346 mà Q khai là “Khay” đã sử dụng, gọi điện cho Q đến nhận ma túy. Kết quả xác minh xác định người đứng tên đăng ký là Giàng A Cu, sinh năm 1990, địa chỉ tại xã Chế Tạo, huyện Mù Cang CH, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Giàng A Cu để làm rõ, nhưng tại các thời điểm triệu tập Cu không có mặt tại nơi cư trú. Tiến hành cho L và Q nhận dạng người qua ảnh đối với Giàng A Cu để xác định người mang ma túy đến cho Q, nhưng Q và L không nhận dạng được.

Quàng Thị L khai về nguồn gốc ma túy do L trao đổi, mua được của người đàn ông tên “Bả” ở bản Đán Ến, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh Sơn La, có sử dụng số điện thoại 0379.297.698 để đặt mua ma túy. Quá trình điều tra xác định L không biết thông tin gì về nhân thân, lai lịch của “Bả”, chưa được gặp, chưa đến nhà “Bả” lần nào, L không biết “Bả” hay ai khác đã đưa ma túy đến cho Q. Cơ quan điều tra đã xác minh tại bản Đán Ến, xã Chiềng Lao, huyện ML nhưng không có người tên “Bả” cư trú, sinh sống, nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra xác minh.

Thu list đối với số thuê bao 0379.297.698, xác định người đứng tên đăng ký là Lý A Chiềng, sinh năm 1998, địa chỉ tại bản Đán Ến, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Lý A Chiềng để làm rõ, nhưng tại các thời điểm triệu tập Chiềng không có mặt tại nơi cư trú. Tiến hành cho L và Q nhận dạng người qua ảnh đối với Lý A Chiềng để xác định người tên “Bả” đã được L liên lạc để trao đổi mua bán ma túy nhưng L, Q không nhận dạng được. Ngoài lời khai của L, Cơ quan điều tra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông tên “Tuấn” nhà ở bản Nà Cường, xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh Sơn La: Quàng Thị L khai “Tuấn” là người đã cho L số điện thoại của “Bả” để L liên lạc mua ma túy, nhưng “Tuấn” không tham gia việc mua bán ma túy cùng L. Quá trình điều tra xác định tại bản Nà Cường, xã Chiềng Lao, huyện ML có một đối tượng là Lò Văn Tuấn, sinh năm 1992. Cơ quan điều tra đã triệu tập Tuấn để làm rõ nội dung cho L số thuê bao điện thoại của “Bả”, đồng thời xác định người đàn ông tên “Bả”, nhưng tại thời điểm triệu tập Tuấn không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, ngoài lời khai của L Cơ quan điều tra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ về đối tượng có tên là “Bả”.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy (Heroine và hồng phiến) cho Quàng Văn Q với giá tiền 80.000đ, sau đó Q đã sử dụng và được L xin sử dụng cùng vào sáng ngày 28/6/2022. Quàng Văn Q khai không biết gì về thông tin nhân thân, lai lịch của người đàn ông đó, do đó ngoài lời khai của Q không có tài liệu nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ. Việc Quàng Văn Q cho Quàng Thị L sử

dụng ma túy cùng không có sự ép buộc, xúi giục của bất kỳ ai, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước và cũng không ai là người đứng ra chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ để sử dụng chất ma túy. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được Cơ quan điều tra xác định hành vi của Quàng Văn Q cho Quàng Thị L cùng sử dụng ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự, nên không xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

Đối với 128,39 gam Heroine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định, là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành cùng mảnh nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc bao tải chứa màu đỏ có chữ URAE màu đen, bên trong bao tải đựng 14 kg thóc, xét thấy là đồ vật các bị cáo cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen thu giữ của Quàng Văn Q và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Quàng Thị L. Xét thấy, hai chiếc điện thoại trên các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE S 110, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát: 26B1- 589.64 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Quàng Văn Q đang bị tạm giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và vợ là Tòng Thị T đều xác định là tài sản chung của vợ chồng và xin được trả lại, tuy nhiên chiếc xe trên bị cáo Quàng Văn Q đã sử dụng vào việc phạm tội, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự thì cần tịch thu chiếc xe trên sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), thu giữ của Quàng Văn Q là tiền của bị cáo được đối tượng bán ma túy trả công, xét đây là khoản tiền bị cáo Q thu L từ hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc thẻ căn cước công dân mang tên Quàng Văn Q, là giấy tờ nhân thân của bị cáo Q không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe số, màu sơn đỏ, không còn biển kiểm soát mà Quàng Thị L đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định trong quá trình sử dụng chiếc xe máy trên đã bị hỏng, rơi mất biển kiểm soát (L và chồng là Lò Văn Hành không nhớ biển kiểm soát) nên L đã bán chiếc xe này cho người mua sắt vụn (không rõ họ tên, địa chỉ), do đó Cơ quan điều tra không có tài liệu để làm căn cứ truy tìm, thu giữ chiếc xe máy trên.

Đối với chiếc cân điện tử Quàng Văn Q đã sử dụng để cân ma túy. Kết quả

điều tra Quàng Văn Q khai trên đường chở “H” cùng bao thóc bên trong có chứa ma túy để đi xuống cầu HT thì Q không rõ đã làm rơi mất ở đâu, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[9] Về án phí: Các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, do đó theo quy định của pháp luật các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Quàng Thị L 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/10/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 19 (mười chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/7/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng, đồ vật, tài sản: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “*Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn Q, phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 06.7.2022, xảy ra tại bản Ổ, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La, gồm có Q=128,39 gam nghi là Heroine + các lớp nilon màu trắng đen + vỏ phong bì niêm phong ban đầu*”. (Kết luận giám định số 1198/07.7.2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy, loại Heroine);

- 01 (một) chiếc bao tải dứa màu đỏ có chữ URAE màu đen, bên trong bao tải đựng 14 kg thóc, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) Chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE S 110 màu sơn đen - trắng, xe mang biển kiểm soát 26B1-589.64; xe có số máy JC5LE-4661698; số khung RLHJC5216CY246412 xe có một gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, xe có gắn 01 chiếc đèn thời trang bên pH cạnh tay ga của xe, xe đã qua sử dụng và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có số 055570, mang tên Quàng Văn Q, có biển số đăng ký 26B1-589.64, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 01.11.2012;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen (loại

bàn phím bấm), imei có 04 số cuối 9866, bên trong có găm 01 sim Viettel, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có dòng chữ: “Vật chứng điện thoại di động thu giữ của Quàng Thị L + vỏ phong bì niêm phong ban đầu”;

- Số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Công an tỉnh Sơn La - Phòng KTHS; phong bì niêm phong vật chứng vụ: Quàng Văn Q - Vận chuyển trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 10 giờ 35 phút ngày 20.3.2022 tại phòng PC09; gồm có số tiền: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)”. (Kết luận giám định số 1226/13.7.2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì tiền gửi giám định 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), là tiền thật).

(Đối với các vỏ phong bì niêm phong điện thoại di động và tiền của Quàng Thị L và Quàng Văn Q, thì tịch thu tiêu hủy);

3.3. Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Q:

01 (một) Căn cước công dân có số 014083003599 mang tên Quàng Văn Q, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13.4.2021.

(Vật chứng, tài sản: Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q.

5. Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Quàng Thị L, Quàng Văn Q và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Tòng Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2023).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Huy Hiệp

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh

Đinh Huy Hiệp

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp